

Số: 1166/BC-VTG

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 39, 40, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-24) 6262 6868 Fax: (84-24) 6256 8686

- Email: <http://viettelglobal.vn>

- Vốn điều lệ: 30.438.112.000.000 đồng

- Mã chứng khoán: VGI

- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-ĐHĐCĐ-VTG	05/06/2024	ĐHĐCĐ thường niên Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (“ Tổng Công ty ” hoặc “ VTG ”) năm 2024 thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“ HDQT ”) năm 2023 và định hướng năm 2024; 2. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024;

			<p>3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ của Tổng Công ty;</p> <p>4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;</p> <p>5. Báo cáo của Ban Kiểm soát (“BKS”) năm 2023;</p> <p>6. Tờ trình đề xuất thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2023;</p> <p>7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện dịch vụ kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024 và 2025;</p> <p>8. Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với các bên có liên quan.</p> <p>9. Tờ trình đề xuất phương án điều chỉnh lịch thu hồi nợ và thay đổi lãi suất tham chiếu của hợp đồng vay cổ đông với Công ty Telecom International Myanmar Co., Ltd.</p> <p>10. Báo cáo về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị với bà Nguyễn Thị Hải Lý.</p>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”):

ST T	Thành viên	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Đào Xuân Vũ	Chủ tịch HDQT, TV HDQT không điều hành	27/04/2023		
2	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Phó Chủ tịch HDQT, TV HDQT không điều hành	12/09/2018	05/06/2024	
3	Ông Phùng Văn Cường	TV HDQT điều hành	27/04/2023		
4	Ông Nguyễn Đức Quang	Thành viên HDQT điều hành	25/06/2021		
5	Ông Nguyễn Cao Lợi	Thành viên HDQT điều hành	27/04/2023		
6	Ông Lê Xuân Hùng	Thành viên HDQT không điều hành	28/06/2021		
7	Bà Nguyễn Thị Hoa	Thành viên HDQT không điều hành	27/04/2023		

240
 NG C
 CỔ
 U TI
 VI
 TỬ

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đào Xuân Vũ	08	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	07	100%	05/06 đã miễn nhiệm thành viên HĐQT
3	Ông Phùng Văn Cường	08	100%	
4	Ông Nguyễn Đức Quang	08	100%	
5	Ông Nguyễn Cao Lợi	08	100%	
6	Ông Lê Xuân Hùng	08	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Hoa	08	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT 06 tháng đầu năm 2024 cụ thể như sau:

- Nghị quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của VTG và các Công ty thị trường năm 2024;
- Các nghị quyết về thanh lý tài sản tại các thị trường như Công ty Viettel Cambodia (“VTC”), Công ty Star Telecom (“STL”)...;
- Các nghị quyết thông qua về việc bán vật tư, thiết bị cho các thị trường như STL, VTC, VTL, Movitel...;
- Nghị quyết thông qua về việc thay đổi Ban điều hành của các Công ty thị trường.
- Các nghị quyết về việc phân phối lợi nhuận của Công ty thị trường.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản trị tại Tổng Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan, Văn phòng HĐQT là cơ quan giúp việc cho HĐQT.
- Văn phòng HĐQT (“VP HĐQT”) hoạt động tích cực, đảm bảo chức năng nhiệm vụ, giúp việc cho HĐQT hiệu quả bao gồm: Theo dõi ủy quyền, giao việc; chuẩn bị, tổ chức các cuộc họp; Giám sát giao dịch với các bên có liên quan; Quản trị chiến lược; Giám sát quản trị rủi ro; Giám sát tài chính; Giám sát nghĩa vụ công bố thông tin; Lưu trữ, quản lý Nghị quyết, tài liệu của HĐQT đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty; Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị 06 tháng đầu năm 2024:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/ NQ-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc về việc đề cử nhân sự đảm nhiệm Tổng Giám đốc Viettel Burundi	100%
2	03/ NQ-HĐQT	12/01/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty Timor Leste	100%
3	04/ NQ-HĐQT	13/01/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua các chỉ tiêu SXKD và đầu tư năm 2024 của Mytel	100%
4	06/ NQ-HĐQT	07/02/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua quy chế tiền lương, tiền thưởng Công ty STL	100%
5	07/ NQ-HĐQT	07/02/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc ủy quyền bổ sung cho cá nhân tham gia đàm phán tại Tanzania	100%
6	08/NQ-HĐQT	07/02/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024	100%
7	09/ NQ-HĐQT	15/02/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc VTG bán vật tư thiết bị cho Công ty VTC	100%
8	11/ NQ-HĐQT	29/02/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua dự toán chi phí vụ việc pháp lý với đối tác tại Cameroon	100%
9	12/ NQ-HĐQT	27/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc về việc bán thiết bị cho VTC	100%
10	13/ NQ-HĐQT	27/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Movitel	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	14/NQ-HĐQT	27/03/2024	Nghị quyết HĐQT về việc đề cử nhân sự vào Ban điều hành của Công ty Viettel Timor Leste	100%
12	15/NQ-HĐQT	27/03/2024	Nghị quyết HĐQT về việc đề cử miễn nhiệm nhân sự trong Ban điều hành Công ty Movitel	100%
13	17/NQ-HĐQT	01/04/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Viettel Global	100%
14	18/NQ-HĐQT	01/04/2024	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai các khuyến nghị Quản trị Công ty	100%
15	19/NQ-HĐQT	01/04/2024	Nghị quyết HĐQT đánh giá khuyến nghị của đơn vị tư vấn về quản trị Công ty	100%
16	21/NQ-HĐQT	17/04/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Công ty STL	100%
17	22/NQ-HĐQT	17/04/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Công ty VTC	100%
18	23/NQ-HĐQT	17/04/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc thanh lý tài sản của Công ty VTC	100%
19	24/NQ-HĐQT	17/04/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty	100%
20	26/NQ-HĐQT	15/05/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty	100%
21	27/NQ-HĐQT	15/05/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc sửa đổi chính sách Quản trị rủi ro của Tổng Công ty	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	28/NQ-HĐQT	15/05/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc giao dịch bán thiết bị cho Công ty VTC và Công ty Natcom	100%
23	29/NQ-HĐQT	24/05/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc về việc bán thiết bị cho Công ty VTC	100%
24	30/NQ-HĐQT	24/05/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán máy nổ cho Công ty VTC	100%
25	31/NQ-HĐQT	24/05/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Natcom	100%
26	33/NQ-HĐQT	03/06/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc miễn nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty	100%
27	34/NQ-HĐQT	03/06/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua quyết toán lương năm 2023 của Tổng Công ty	100%
28	34A/NQ-HĐQT	03/06/2024	Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt nguyên tắc và khung đàm phán Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực viễn thông với Chính phủ Tanzania.	100%
29	36/NQ-HĐQT	12/06/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc đề cử thay đổi thành viên HĐQT Mytel	100%
30	37/NQ-HĐQT	12/06/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty Natcom	100%
31	38/NQ-HĐQT	12/06/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Viettel Burundi	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTEL
 HÀ NỘI

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”):

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Quang Tiệp	Trưởng BKS	15/06/2018		Cử nhân chuyên ngành kế toán
2	Bà Quán Thị Thu Hà	Thành viên BKS	15/06/2018		Cử nhân kinh tế
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	Thành viên BKS	29/05/2020		Cử nhân chuyên ngành tài chính – ngân hàng
4	Ông Bùi Văn Thảo	Thành viên BKS	27/04/2023		Cử nhân chuyên ngành kế toán doanh nghiệp

2. Cuộc họp của BKS:

- Trong 06 tháng đầu năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức 07 cuộc họp, các cuộc họp đều có đầy đủ thành viên BKS đương nhiệm tham gia. Cụ thể:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quang Tiệp	07	100%	100%	
2	Bà Quán Thị Thu Hà	07	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	07	100%	100%	
4	Ông Bùi Văn Thảo	07	100%	100%	

Nội dung các cuộc họp của BKS:

- Họp thông qua kế hoạch hoạt động giám sát năm 2024.
- Họp thông qua các kết quả giám sát định kỳ.
- Họp đánh giá, giám sát các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2024.
- Họp đánh giá kết quả thẩm định công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024, 2025.
- Họp thông qua bộ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động kiểm toán độc lập tại TCT.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát bao gồm:

- Công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. ĐHĐCĐ thường niên 2024 được tổ chức nghiêm túc và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức họp, biểu quyết, ban hành Biên bản và Nghị quyết cuộc họp của HĐQT. HĐQT Tổng Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Điều lệ Tổng Công ty và hoạt động theo đúng các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT đã ban hành.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung theo ủy quyền của HĐQT cho Tổng Giám đốc (“TGD”) Tổng Công ty; kết quả thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết HĐQT ban hành, thông qua.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Ban TGD đã đảm bảo sự trung thực và cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát chặt chẽ công tác hạch toán, kế toán và trình bày Báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã đảm bảo các nguyên tắc nhất quán, phù hợp trong công tác kế toán và trình bày BCTC theo các quy định hiện hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ đúng các chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng Công ty dựa trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tổng Công ty; lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Chủ động, phối hợp chặt chẽ cùng HĐQT và Ban Điều hành trong quá trình triển khai các hoạt động chuyên môn theo các kế hoạch công việc của Ban. Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin liên quan đến Kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty trong 06 tháng đầu năm 2024.
- HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban trong Tổng Công ty đã cung cấp thông tin, phản hồi, giải trình đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Các khuyến nghị của Ban Kiểm soát đã được nghiêm túc thực hiện và duy trì cảnh báo thường xuyên.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

- BKS đã duy trì thường xuyên công tác giám sát tính tuân thủ trong quá trình thực hiện công việc của HĐQT và ban Điều hành. Trong 6 tháng đầu năm 2024, BKS chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Tổng Công ty trong công tác, hoạt động của các Thành viên HĐQT, ban Điều hành, cán bộ quản lý làm ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông của Tổng Công ty.
- BKS đã phối hợp cùng các cá nhân có liên quan, tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình quản trị công ty, quản lý tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, thu hồi vốn đầu tư của Tổng Công ty tại các công ty con, công ty liên kết; Giám sát việc

vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để tăng khả năng phát hiện sớm các vấn đề, kịp thời có các biện pháp hành động, xử lý; Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các giao dịch với bên có liên quan...

- BKS đã tăng cường các hoạt động đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên BKS, cũng như chủ động sử dụng các dịch vụ tư vấn để cải tiến, hoàn thiện hoạt động giám sát, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát.

IV. Ban Điều hành

S tt	Thành viên Ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Chức vụ
1	Phùng Văn Cường	01/08/1981	Thạc sĩ	16/09/2022	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Cao Lợi	30/04/1977	Cử nhân chuyên ngành Kế toán	09/08/2018	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Đức Quang	01/12/1968	Thạc sĩ	01/03/2023	Phó Tổng Giám đốc
4	Hà Thế Dương	06/05/1982	Thạc sĩ	04/07/2019	Phó Tổng Giám đốc

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Trương Bạch Dương	07/01/1979	Cử nhân kinh tế	26/04/2023

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty được các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty tham gia theo quy định về quản trị Công ty và có chứng chỉ quản trị Công ty. Các văn bản luật ban hành mới Công ty đã thực hiện tham gia đào tạo.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Phụ lục 01 kèm theo.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ:

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/ Quyết định của ĐHĐCĐ /HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 3	09/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán Tủ IPS kèm Rectifier; Giá trị USD: 219,721.00
2	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 4	12/NQ-HĐQT-VTG	<p>Hợp đồng bán Anten multiband 4 port; Giá trị USD: 55,342.00</p> <p>Hợp đồng bán Anten multiband 10 port +RCU 2 port low band; Giá trị USD: 184,644.00</p> <p>Hợp đồng bán Anten multiband 10 port+RCU ; Giá trị USD: 496,630.00</p> <p>Hợp đồng bán Anten 10 port hybridbeam+ RCU (2m) ; Giá trị USD: 461,700.00</p>

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/ Quyết định của ĐHĐCĐ /HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
3	Công ty Movitel, S.A.	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchield, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	Tháng 3	13/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán Thiết bị IP Core Juniper; Giá trị USD: 858,186.00
4	Công ty Star Telecom Co., Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	Tháng 4	21/NQ-HĐQT-VTG	<p>Hợp đồng bán Thiết bị vô tuyến Huawei và ống nhựa, phụ kiện tồn kho; Giá trị USD: 1,535,067.00</p> <p>Hợp đồng bán Thiết bị Jumper cho trạm Huawei; Giá trị USD: 24,315.00</p> <p>Hợp đồng bán Thiết bị antenna 8 port; Giá trị USD: 59,000.00</p> <p>Hợp đồng bán Thiết bị vô tuyến ZTE; Giá trị USD: 2,918,020.00</p> <p>Hợp đồng bán License vô tuyến NSN; Giá trị USD: 31,000.00</p>
5	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh,	Tháng 6	22/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán Thiết bị 1148 bình acquy lithium 48V 100Ah; Giá

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/ Quyết định của ĐHĐCĐ /HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
			KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Phnompenh, Campuchia			trị USD: 706,020.00.
6	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	29/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán Thiết bị IP Metro Cisco; Giá trị USD: 2,967,704.00 Hợp đồng bán Thiết bị Cáp quang; Giá trị USD: 1,522,389.00
7	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	30/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán 120 máy nổ xăng 10KVA, 21 máy nổ dầu 12KVA và phụ kiện kèm theo; Giá trị USD: 541,450.00
8	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	31/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán Thiết bị Thiết bị DWDM và IPBN; Giá trị USD: 607,123.66

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát (giao dịch gián tiếp): Không phát sinh.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không phát sinh;

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không phát sinh;

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không phát sinh.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 kèm theo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng Khánh Linh	Người có liên quan của nội bộ	10.000 CP	0.0003%	0	0 %	Bán
2	Nguyễn Thị Thanh Dung	Người có liên quan của nội bộ	75.000 CP	0.00246%	20.000 CP	0.0006%	Bán
3	Bùi Văn Thảo	Người nội bộ	0	0 %	5.000 CP	0.00016%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPHĐQT. Quỳnh 02.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đào Xuân Vũ

Phụ lục I: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội			0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 05/12/2019	Lô D26 KĐT M Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty Mẹ
2.	Đào Xuân Vũ		Chủ tịch HĐQT	001076067971	A40, BT4 Khu Đô thị Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	27/04/2023			Người nội bộ
3.	Nguyễn Thị Hải Lý		Phó Chủ tịch HĐQT	011801765	P1010, Tòa Nhà 25T2, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	12/09/2018	05/6/2024	Lý do: Thôi đảm nhiệm thành viên HĐQT	Người nội bộ
4.	Ông Phùng Văn Cường		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Số hộ chiếu: C6550817	CH A12, dãy 2, TT M48, binh đoàn 11, phường Khương mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội	16/09/2022			Người nội bộ
5.	Ông Nguyễn Đức Quang		Thành viên HĐQT kiêm Phó	001068030730	91/84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	24/06/2021			Người nội bộ

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			Tổng Giám đốc						
6.	Ông Nguyễn Cao Lợi		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	024077000248	Số 2201, Tòa nhà 27 tầng, 165 Thái Hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	16/07/2018			Người nội bộ
7.	Ông Lê Xuân Hùng		Thành viên HĐQT	125125560	Phương Liễu – Quê Võ – Bắc Ninh	25/06/2021			Người nội bộ
8.	Bà Nguyễn Thị Hoa		Thành viên HĐQT	Số hộ chiếu: S1194177	6B1 Tập thể Bộ Công an, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	27/04/2023			Người nội bộ
9.	Lê Quang Tiệp		Trưởng BKS	038087017807	2502 HH01A, KĐT M Dương Nội, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	15/06/2018			Người nội bộ
10.	Quản Thị Thu Hà		Thành viên BKS	030183020991	P2707 Chung cư An Bình Plaza, 97 phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm.	15/06/2018			Người nội bộ
11.	Nguyễn Hoài Bắc		Thành viên BKS	868001440094	Số 5 hẻm 6/30/18 Đội Nhân, Vĩnh	29/05/2020			Người nội bộ

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Phúc, Ba Đình, Hà Nội				
12.	Bùi Văn Thảo		Thành viên BKS	030089015179	2112 HH3C Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	27/04/2023			Người nội bộ
13.	Hà Thế Dương		Phó Tổng Giám đốc	135111657	Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	04/07/2019			Người nội bộ
14.	Trương Bạch Dương		Kế toán trưởng	07/01/1979	Tổ 18, cụm 4, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	26/04/2023			Người nội bộ
15.	Đàm Minh Toàn		Người phụ trách quản trị công ty kiêm người được ủy quyền công bố thông tin	034082000224	Số 64 Đường 3.5 KĐT Gamuda Gardens phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	07/06/2018			Người nội bộ
16.	Công ty Viettel Timor., Unipessoal Lda			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 556/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 04/06/2011	CBD Plaza II Rua Presidente, Nicolau Lobato, Côm, Đông Timor	2012			Công ty con

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
17.	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	2009			Công ty con
18.	Công ty Movitel, S.A.			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchield, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	2010			Công ty con
19.	Công ty Viettel Cameroon S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 585/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 18/01/2013	Thủ đô Yaounde, Cameroon	2013			Công ty con
20.	Công ty Viettel Burundi S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam	Số 24, Avenue de L/Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	2014			Công ty con

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				cấp Hà Nội cấp ngày 26/03/2014					
21.	Công ty Viettel Tanzania			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 24/03/2014	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-dan-ni-a	2014			Công ty con
22.	Công ty Star Telecom Co., Ltd			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	2008			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
23.	Công ty TNHH Myanmar National Tele&Communication s			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201600255 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 16/12/2016	Phố The Corner of Pantra và đường U Wizara, thị trấn Dagon, Yangon, Myanmar	2016			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
24.	Công ty National Telecom S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài	Phố Corner of Fernand and Ave	2010			Công ty con

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				số 377/BKH-ĐTRNN/ĐC2 ngày 19/01/2022	Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti				
25.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel			2801045888 do Sở KHĐT Thanh Hóa cấp	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Đông Hương, Tp Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá	11/05/2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
26.	Công ty TNHH MTV Thông tin M1			0500141369 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
27.	Công ty TNHH MTV Thông tin M3			0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
28.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel			0104831030 KHĐT Hà Nội cấp	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba	2006			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46,

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Đình, Thành phố Hà Nội				Luật chứng khoán
29.	Công ty Viettel America			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 620 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
30.	Công ty VTE Technologies SARL			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201500006 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	13 phố TAITBOUT 75009 PARIS, Pháp	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
31.	Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel			0104093672 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
32.	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			0310783329 do Sở KHĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/04/2011	306 Lý Thường Kiệt, P.6, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	18/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
33.	Công ty TNHH MTV Thương mại điện tử Bưu chính Viettel			0105269946 Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/04/2011	Tòa nhà N2, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội	20/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
34.	Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel			0105299429 Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/05/2011	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Tp Hà Nội	09/05/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
35.	Công ty TNHH MTV Mygo Myanmar			109684023 do Cục đầu tư và đăng ký doanh nghiệp Myanmar cấp lần đầu ngày 04/04/2017	Tầng 5, số 100-104 đường 48, Botahtaung Yangon, Myanmar	04/04/2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
36.	Công ty TNHH MTV Mygo Cambodia			00010833 do Bộ Công thương Cambodia cấp 15/07/2010	No 38, Charak Thmey, Sangkat Veal Vong, Khan 7 Makara, Phnompenh, Cambodia	15/07/2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
37.	Tổng Công ty CP Công trình Viettel			0104753865 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim	2010			Người có liên quan theo

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội				điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
38.	VIETTEL CONSTRUCTION LAO CO., LTD			Số: 357/ĐKDN Ngày cấp: 28/05/2015 Nơi cấp: Vụ đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công thương Lào	Phanpapau, Sisattanak, Viêng Chăn, Lào	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
39.	VIETTEL CONSTRUCTION CAMBODIA CO., LTD			Số 3723 MOC/D/REG Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Bộ Thương mại Cambodia	Số nhà 22D, đường ChrokThmay, phường VeangVong, Quận 7 Makara, thủ đô Phnôm - Pênh, Campuchia	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
40.	VIETTEL CONSTRUCTION MOZAMBIQUE, LDA			Số 100498650 Ngày cấp: 06/4/2014 Nơi cấp: Cục đăng ký và công chứng quốc gia Viện đăng ký pháp nhân Bộ tư pháp Mozambique	Số 525, quận Alto Mae, đại lộ Guerra Popular, huyện 1, thủ đô Maputo, Mozambique	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
41.	VIETTEL CONSTRUCTION PERU S.A.C			Số: 12765031 Ngày cấp: 29/09/2015 Nơi cấp: Sunarp (Superintendencia Nacional de los Registros Públicos)	Av.Mcal.Oscar R.Benavides No 2788 Bellavista, Callao, Peru	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
42.	VIETTEL CONSTRUCTION MYANMAR CO.,LTD			Số 248 FC/2015-2016 Ngày cấp: 26/06/2015 Nơi cấp: Bộ Kế hoạch và Phát triển Kinh tế Quốc gia Myanmar	Số (39), đường Inya Myaing, phường Golden Valley (1), quận Bahan, Yangon Myanmar	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
43.	Công ty CP Tư vấn thiết kế Viettel			0100109106-075 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
44.	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả			5700804196 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh cấp	Km 6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46,

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
									Luật chứng khoán
45.	Công ty CP Giao thông số Việt Nam			0109266456 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	2020			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
46.	Công ty TNHH Viettel - CHT			0500589150 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội	2008			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
47.	Công ty Viettel Peru			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
48.	Công ty Viettel Russia			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201700343 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Phòng 11-13, Khu I, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Masha Poryvayeva,	2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46,

Phụ lục II: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đào Xuân Vũ		Chủ tịch HĐQT	001076067971		18.100	0,00059%	
1.1	Đào Xuân Kỳ			001042005255		0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Gấm			001141004693		0	0%	
1.3	Vũ Anh Tú			035149004536		0	0%	
1.4	Nguyễn Hoài Thanh			001178000087		23.200	0,00076%	
1.5	Đào Tú Anh			001304009232		0	0%	
1.6	Đào Minh Anh			Còn nhỏ		0	0%	
1.7	Đào Xuân Quyền			001071045878		0	0%	
1.8	Nguyễn Thị Lan			001176023535		0	0%	
1.9	Đào Xuân Chức			107409240496		0	0%	

1.10	Lê Thị Chiêu			001177007420		0	0%	
1.11	Đào Xuân Văn			111389020		0	0%	
1.12	Hoàng Thị Lan			030179000167		0	0%	
2	Nguyễn Thị Hải Lý		Phó Chủ tịch HĐQT	011801765		76.200	0.0025%	
2.1	Nguyễn Quốc Thịnh			012144258		0	0	
2.2	Đỗ Thị Ca			010508066		0	0	
2.3	Nguyễn Hữu Vinh			01184042		0	0	
2.4	Nguyễn Phương Linh			C0395370		0	0	
2.5	Nguyễn Linh Tú			C8571538		0	0	
2.6	Nguyễn Thị Thắng			001168015172		0	0	
2.7	Nguyễn Thị Lâm Anh			001172019650		0	0	
3	Phùng Văn Cường		TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	C6550817		0	0	

3.1	Phùng Văn Hách			170003434		0	0	
3.2	Nguyễn Anh Khuyển			171893674		0	0	
3.3	Hoàng Thị Lâm			038151020072		0	0	
3.4	Nguyễn Thị Thanh Dung			038180003838		1.000	0.00003%	
3.5	Phùng Nhật Minh			Còn nhỏ		0	0	
3.6	Phùng Ngân Khánh			Còn nhỏ		0	0	
3.7	Phùng Thị Tuyết			038173026499		0	0	
3.8	Ngô Minh Châu			038074030106		0	0	
3.9	Phùng Thị Lan			038175014047		0	0	
3.10	Nguyễn Anh Tuấn			038071032991		0	0	
4	Nguyễn Đức Quang		TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám độc	001068030730		1.300	0.00004%	
4.1	Nguyễn Đức Hoạt			038036000570		0	0	

4.2	Nguyễn Kim Lài			010542409		0	0	
4.3	Đỗ Văn Thư			001174005359		0	0	
4.4	Nguyễn Quang Vinh			013380654		0	0	
4.5	Nguyễn Phương Uyên			001303038761		0	0	
4.6	Trần Thị Minh Vân			037145000425		0	0	
4.7	Nguyễn Hồng Linh			001145004081		0	0	
4.8	Nguyễn Tuấn Tú			011649638		0	0	
4.9	Nguyễn Thúy Hạnh			867210540152		0	0	
4.10	Đình Quốc Toàn			93035519		0	0	
5	Lê Xuân Hùng		TV HĐQT	125125560		0	0	
5.1	Lê Xuân Thúc			125881456		0	0	
5.2	Bùi Thị Lục			125528041		0	0	
5.3	Trần Hậu Lục			013350903		0	0	
5.4	Đặng Thị Vân			012919635		0	0	

5.5	Trần Thị Phương Dịu			012919641		0	0	
5.6	Lê Bảo Khánh			Còn nhỏ		0	0	
5.7	Lê Xuân Thái			Còn nhỏ		0	0	
5.8	Lê Thị Thu Hương			125087264		0	0	
5.9	Nguyễn Đức Bầy			125031117		0	0	
5.10	Lê Thị Ngọc			027186001262		0	0	
6	Nguyễn Cao Lợi		TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	024077000248		5.500	0.00018%	
6.1	Nguyễn Hoàng Hải			120007569		0	0	
6.2	Nguyễn Thị Ngọc			120029636		0	0	
6.3	Quách Thị Ngọc Quy			054181000010		0	0	
6.4	Nguyễn Cao Trí			Còn nhỏ		0	0	
6.5	Nguyễn Cao Phúc			Còn nhỏ		0	0	

6.6	Nguyễn Cao Chiến			024072000004		0	0	
6.7	Nguyễn Cao Thắng			121300674		0	0	
6.8	Nguyễn Thúy Hà			013097810		0	0	
7	Nguyễn Thị Hoa		TV HDQT	135111657		0	0	
7.1	Nguyễn Văn Hồng					0	0	
7.2	Vũ Thị Lành					0	0	
7.3	Nguyễn Trường Sơn					0	0	
7.4	Nguyễn Anh Thư			Còn nhỏ		0	0	
7.5	Nguyễn Dũng Minh			Còn nhỏ		0	0	
7.6	Nguyễn Xuân Hiệp					0	0	
8	Lê Quang Tiệp		Trưởng BKS	038087017807		0	0	
8.1	Lê Quang Chác			170281073		0	0	
8.2	Nguyễn Thị Len			172281011		0	0	
8.3	Nguyễn Thị Minh Hằng			027187001064		0	0	

8.4	Lê Quang Vũ Anh			Còn nhỏ		0	0	
8.5	Lê Quang Bảo Anh			Còn nhỏ		0	0	
8.6	Nguyễn Hữu Phong			125670913		0	0	
8.7	Lê Quang Trinh			038085010750		0	0	
8.8	Đỗ Thị Vân			173371404		0	0	
9	Quản Thị Thu Hà		TV BKS	012600285		0	0	
9.1	Quản Thanh Hùng			033053001012		0	0	
9.2	Dương Thị Bảy			030157002358		0	0	
9.3	Đặng Vân Trường			151835147		0	0	
9.4	Nguyễn Thi Thu			152116393		0	0	
9.5	Đặng Việt Hải			013537209		0	0	
9.6	Đặng Phương Anh			Còn nhỏ		0	0	
9.7	Đặng Việt Anh			Còn nhỏ		0	0	
9.8	Quản Thanh Huyền			012600187		0	0	
9.9	Quản Thanh Dũng			012600186		0	0	

9.10	Chu Văn Thảo			024071000059		0	0	
10	Nguyễn Hoài Bắc		TV BKS	868001440094		0	0	
10.1	Nguyễn Văn Bão			030055000045		0	0	
10.2	Nguyễn Thị Nụ			030157005005		0	0	
10.3	Đặng Hồng Nhung			024184000134		0	0	
10.4	Nguyễn Thị Bích Việt			030185000143		0	0	
10.5	Nguyễn Thị Thảo Yên			013511486		0	0	
10.6	Nguyễn Thị Sáu			120730771		0	0	
10.7	Vũ Ngọc Hải			013179599		0	0	
10.8	Trần Quân			001085021699		0	0	
10.9	Nguyễn Đăng Dương			Còn nhỏ		0	0	
10.10	Nguyễn Phương Linh			Còn nhỏ		0	0	
10.11	Nguyễn Phương Anh			Còn nhỏ		0	0	
11	Bùi Văn Thảo		TV BKS	030089015179		5.000	0.00016%	

11.1	Bùi Văn Thêm			030066007583		0	0	
11.2	Lê Thị Thắm			030168015767		0	0	
11.3	Trịnh Đình Xuyên			034054000210		0	0	
11.4	Phí Thị Huệ			034156017435		0	0	
11.5	Trịnh Thị Mỹ Hạnh			034189015269		0	0	
11.6	Bùi Minh Đức			Còn nhỏ		0	0	
11.7	Bùi Ngọc Hương Linh			Còn nhỏ		0	0	
11.8	Bùi Văn Thứ			030087014388		0	0	
11.9	Đặng Thị Hương			033191000988		0	0	
12	Hà Thế Dương		Phó TGD	135111657		9.400	0	
12.1	Hà Minh Thắng			7A7E360792		0	0	
12.2	Nguyễn Thị Sản			026151000708		0	0	
12.3	Hà Thái Sơn			Còn nhỏ		0	0	
12.4	Hà Anh Thư			Còn nhỏ		0	0	
12.5	Hà Thành Hải			026078003596		0	0	

12.6	Hà Trung Du			026086002909		0	0	
13	Trương Bạch Dương		Kế toán trưởng	024079012927		0	0	
13.1	Trương Anh Tuấn			024052000032		0	0	
13.2	Đào Thị Loan			024151004619		0	0	
13.3	Nguyễn Minh Lợi			027050001148		0	0	
13.4	Bùi Thị Tâm			027156001793		0	0	
13.5	Nguyễn Thị Hà			027179000124		0	0	
13.6	Trương Thanh Tùng			024083013623		0	0	
13.7	Trần Hồng Khánh			001181038082		0	0	
13.8	Trương Minh Đức			024205000136		0	0	
13.9	Trương Khánh Linh			Còn nhỏ		0	0	
14	Đàm Minh Toán		Người phụ trách quản trị công ty kiêm người được ủy	034082000224		0	0	

			quyền công bố thông tin					
14.1	Đàm Minh Giang			031947034		0	0	
14.2	Phạm Thị Khuê			031509595		0	0	
14.3	Hoàng Hữu Tư			031782625		0	0	
14.4	Trần Thị Hạnh			030717087		0	0	
14.5	Hoàng Thị Thúy Hằng			013134210		0	0	
14.6	Đàm Ngọc Anh			Còn nhỏ		0	0	
14.7	Đàm Ngọc Linh			Còn nhỏ		0	0	
14.8	Đàm Ngọc Đăng			Còn nhỏ		0	0	
14.9	Đàm Đức Nghĩa			031114987		0	0	
14.10	Đàm Minh Sáng			034085002439		0	0	